

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa:

Chị Lê Thị L, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Anh T, địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Anh T đều thống nhất: Có 02 con chung, tên là Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 07/5/2012 và Lê Ngọc Thanh T, sinh ngày 01/10/2014.

Hai bên thỏa thuận: Giao cả hai con Lê Ngọc Kim N và Lê Ngọc Thanh T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng cho con vì anh T đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Hai bên có nghĩa vụ, quyền về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Lê Anh T thống nhất: Không có tài sản chung; không có nợ chung; không có quyền, nghĩa vụ chung khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lê Thị L và anh Lê Anh T, mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận: Chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho anh T.

Số tiền án phí chị L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007277, ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo